

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NÔNG NGHIỆP TỈNH KONTUM: TRIỂN VỌNG VÀ THÁCH THỨC

SUSTAINABLE DEVELOPMENT OF AGRICULTURE IN KONTUM PROVINCE – PROSPECTS AND CHALLENGES

HÀ BAN

Ủy ban Nhân dân tỉnh Kom Tum

TÓM TẮT

Kon Tum là tỉnh miền núi, có đường biên giới với hai nước bạn Lào và Campuchia. Đồng bào các dân tộc ít người chiếm khoảng 54% dân số. Kinh tế dựa vào sản xuất nông nghiệp là chủ yếu. Những năm qua, sản xuất nông nghiệp của tỉnh đã đạt được những kết quả khả quan; năng suất và sản lượng nông, lâm sản tăng cao; đời sống người nông dân ngày càng được cải thiện... Tuy nhiên, so với tiềm năng và nhu cầu thì kết quả thu được vẫn còn hạn chế. Để tiếp tục phát triển lĩnh vực quan trọng này, tỉnh đã đề ra những định hướng và giải pháp cụ thể nhằm xây dựng nền nông nghiệp theo hướng bền vững.

ABSTRACT

Situated on the Highlands, KonTum has the same borders with Laos and Cambodia. Most of its people are ethnic minorities which make up 54% of the total population. Kontum's economy is largely based on agriculture. In the past several years, its agricultural production has shown some good results -- agro-forestry output and productivity have increased; farmers' standards of living have been gradually improved... However, the achievements recorded are still limited in comparison with its potentials and requirements. To continue in this important development, the Provincial People's Committee has put forward some specific orientations and solutions so as to initiate a sustainable agricultural development.

1. Đặt vấn đề

Kon Tum là tỉnh miền núi, vùng cao Nam Trung Bộ, có đường biên giới với nước bạn Lào và Campuchia, có cửa khẩu quốc tế Bờ-Y là điều kiện để mở rộng quan hệ kinh tế, xã hội và giao lưu với các nước trong khu vực, có vị trí hết sức quan trọng về an ninh quốc phòng. Địa hình của tỉnh đa phần là cao nguyên và vùng trũng xen kẽ nhau khá phức tạp, tạo ra những cảnh quan phong phú. Khí hậu có nét chung của khí hậu vùng nhiệt đới gió mùa, hình thành mùa khô và mùa mưa rõ nét. Tổng diện tích đất tự nhiên của tỉnh là 967.656 hecta, có 7 nhóm đất chính với 26 đơn vị phân loại, trong đó nhóm đất xám chiếm 93,44% diện tích tự nhiên, có tầng dày không đều, nhiều vùng có tầng dày canh tác rất phù hợp với các loại cây công nghiệp ngắn và dài ngày. Hiện có khoảng trên 200.000 hecta đất đồi núi chưa được khai thác, là tiềm năng để phát triển lâm - nông nghiệp. Cùng với tài nguyên rừng, khoáng sản, tiềm năng về du lịch cũng là lợi thế của tỉnh. Kon Tum là tỉnh miền núi, biên giới, đồng bào các dân tộc ít người chiếm khoảng 54% dân số của tỉnh, sản xuất nông nghiệp giữ vai trò quan trọng, chiếm tỷ trọng chủ yếu đối với phát triển kinh tế của địa phương. Những năm gần đây, sản xuất nông nghiệp của tỉnh đã có

những bước tiến đáng kể, tuy nhiên, so với nhu cầu và tiềm năng thì còn nhiều hạn chế, vì vậy việc xác định rõ những kết quả đã đạt được cũng như những hạn chế là cần thiết để từ đó có những định hướng và đề ra những giải pháp phát triển bền vững.

2. Thành tựu, triển vọng

Công cuộc đổi mới trong thời gian qua ở tỉnh Kon Tum đã đem những kết quả trên nhiều mặt: Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng và sự tăng trưởng kinh tế vẫn duy trì được tốc độ cao; một số loại cây trồng, vật nuôi được phát triển phù hợp với điều kiện sinh thái, thổ nhưỡng của từng vùng và có thị trường tiêu thụ tương đối ổn định. Tỉnh đã đưa vào thử nghiệm một số loại giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất cao, chất lượng tốt, làm đa dạng hoá các sản phẩm nông nghiệp; thực hiện có kết quả các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khai hoang mở rộng diện tích canh tác. Diện tích lúa nước hai vụ cuối năm 2006 tăng gần 2 lần so với năm 2001. Chương trình trồng mới 5 triệu hecta rừng nguyên liệu giấy, giao khoán quản lý, bảo vệ rừng được quan tâm đã góp phần nâng cao độ che phủ của rừng trên địa bàn tỉnh lên đạt 65,4% (năm 2006). Nông, lâm sản của tỉnh Kon Tum cũng khá đa dạng, sản lượng tương đối lớn. Tỉnh đã đề ra mục tiêu đến năm 2010, diện tích cà phê đạt 20.000 ha (cà phê chè là 6.000 ha, cà phê vối (14.000 ha), sản lượng khoảng 30.000 tấn. Cây cao su cũng là thế mạnh của tỉnh, phân đấu đến năm 2010 đạt 35.000 ha, năng suất mù khô đạt 15 tạ/ha (năm 2006 đạt 23.000 ha, năng suất mù 9,8 tạ/ha). Ngoài ra, hoa màu (ngô, sắn,...) có sản lượng lớn, đáp ứng đủ công suất các nhà máy chế biến hiện có trên địa bàn.

3. Những thách thức

Diện tích đất tự nhiên của tỉnh 967.656 hecta, nhưng có tới hơn 1/4 diện tích đã bị thoái hoá, cần được cải tạo. Đất có độ dốc từ 15^0 đến trên 25^0 là 523.076 ha, chiếm 54,06%; diện tích đất nông nghiệp và khả năng nông nghiệp chỉ chiếm 16,44% diện tích tự nhiên, địa hình bị chia cắt, độ dốc tương đối lớn, dễ bị xói mòn, rửa trôi, mất đất, sa mạc hoá nếu kỹ thuật canh tác không hợp lý.

Nguy cơ thiếu nước đang đe dọa nhiều vùng trong tỉnh, bình quân lượng nước trên đầu người ở tỉnh Kon Tum thấp hơn so với cả nước. Kinh tế phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm, thiếu vững chắc, tỷ lệ hộ nghèo còn cao so với các tỉnh trong khu vực Tây Nguyên. Công tác quy hoạch và chỉ đạo thực hiện còn nhiều hạn chế, chưa phát huy được lợi thế của tài nguyên đất, nước, khí hậu. Sản lượng cà phê tương đối lớn (chủ yếu cà phê vối), nhưng chất lượng cà phê nhân không cao do khi thu hoạch không được phân loại, khả năng chế biến còn hạn chế. Sản xuất nông nghiệp của nhân dân vùng sâu, vùng xa còn phổ biến là quảng canh và du canh. Công nghệ chế biến và bảo quản nông sản sau thu hoạch còn lạc hậu, chất lượng nông sản thấp. Việc điều tra, nghiên cứu, đánh giá về các giống cây trồng, vật nuôi bản địa chưa được tiến hành một cách đầy đủ để từ đó có hướng lưu giữ và phát triển. Tình trạng bóc lột tài nguyên đất và trong lòng đất, rừng và động, thực vật rừng đã và đang làm lãng phí nguồn tài nguyên quý hiếm không thể tái tạo được.

4. Định hướng phát triển bền vững nông nghiệp

Quá trình xây dựng chiến lược phát triển bền vững nông nghiệp ở tỉnh Kon Tum, cần phải chú ý: Tăng trưởng kinh tế đi đôi với xóa đói giảm nghèo; kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số; phân bố lao động và dân cư hợp lý; nâng cao nhận thức của người dân về phát triển bền vững nông nghiệp, về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học...

Để phát triển bền vững nông nghiệp tỉnh Kon Tum trong những năm tới cần hướng tới ba lĩnh vực chủ yếu:

(1) Làm tốt công tác chuyển giao kỹ thuật tiến bộ tới hộ nông dân, đặc biệt các thành tựu về công nghệ sinh học;

(2) Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi để phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn;

(3) Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Dưới đây là những chỉ tiêu cụ thể:

Nhóm cây ngắn ngày: Tập trung phát triển lúa nước, hạn chế lúa rẫy, trên cơ sở kiên cố hóa kênh mương, tu sửa và xây dựng mới một số công trình thủy lợi. Đẩy nhanh tiến độ khai hoang, xây dựng đồng ruộng. Tập trung xác định cho được bộ giống tốt cho từng tiểu vùng sinh thái, từng mùa vụ; đầu tư thâm canh theo đúng quy trình kỹ thuật của từng giống và nhóm giống. Thay thế dần giống ngô địa phương bằng giống ngô lai ở những nơi có điều kiện thâm canh, đẩy mạnh trồng xen ngô với cây họ đậu. Giữ ổn định diện tích sản vào khoảng 18.000-20.000 héc ta, sản lượng đạt khoảng 400 đến 450 ngàn tấn, đáp ứng đủ nguyên liệu cho 3 nhà máy của tỉnh, không mở rộng thêm nhà máy chế biến tinh bột sắn. Đối với cây mía, đưa các giống mới có năng suất cao vào sản xuất, đẩy mạnh công tác khuyến nông, xây dựng vùng chuyên canh, đảm bảo sản lượng đạt 300 ngàn tấn /năm. Phát triển cây đậu tương trên địa bàn thị xã Kon Tum, huyện Đắc Hà, Đắc Tô, Sa Thầy, Ngọc Hồi, đưa vào trồng xen với cây cao su, cà phê trong thời kỳ kiến thiết cơ bản; phấn đấu đến năm 2010, diện tích trồng đậu tương toàn tỉnh khoảng 5.000 ha.

Đối với cây công nghiệp dài ngày: Mở rộng diện tích cây cao su, thông qua các doanh nghiệp và các nông trường quân đội, phát triển cao su tiểu điền và hộ gia đình; đưa diện tích cao su lên đạt 35.000 ha vào năm 2010, năng suất mùn bình quân đạt 12 tạ /ha. Đối với cây cà phê, ổn định diện tích cà phê vối, tăng diện tích cà phê chè ở những vùng có độ cao trên 1.000 mét, tập trung thâm canh để nâng cao năng suất. Mở rộng diện tích khoanh nuôi bảo vệ và phát triển vùng sâm và dược liệu Ngọc Linh, huyện Tu Mơ Rông, ĐakGlei.

Về chăn nuôi: Tập trung trên 300 ngàn héc ta đất đồng cỏ, phát triển chăn nuôi bò lai. Kết hợp phát triển chăn nuôi trang trại và chăn nuôi bò tại các hộ gia đình, từng bước đưa giống bò lai thay dần giống địa phương.

Về lâm nghiệp: Phát triển cây nguyên liệu giấy, đến năm 2010 đạt 64.000 ha (năm 2006 đạt 32.000 ha), tăng cường năng lực quản lý, bảo vệ rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ xung yếu trên các đầu nguồn lưu vực sông Sê San, ĐakBla, ĐakPôcô, Sa

Thầy... Phần đầu đến năm 2010, độ che phủ của rừng toàn tỉnh đạt trên 67%, năm 2020 đạt trên 70%, giảm diện tích đất trống đồi núi trọc.

Về thủy sản: Tận dụng diện tích mặt nước hồ chứa, phát triển nhanh các mô hình nuôi cá nước ngọt có hiệu quả đến từng hộ gia đình trong khu vực lòng hồ thủy điện GiaLy, PleiKrông nhằm tạo việc làm, cải thiện đời sống, xóa đói giảm nghèo cho vùng đồng bào các dân tộc trong tỉnh.

5. Giải pháp

Để thực hiện những định hướng phát triển bền vững nói trên, ngành nông nghiệp của tỉnh cần tập trung vào một số giải pháp chủ yếu sau:

(1) Tiếp tục điều tra cơ bản bổ sung về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, kinh tế - xã hội; xây dựng phương án sử dụng đất theo quan điểm phát triển bền vững.

(2) Tăng cường chuyển giao, ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi; phát triển công nghiệp chế biến nông sản và bảo vệ môi trường sinh thái; nâng cao chất lượng công tác xóa đói, giảm nghèo; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa.

(3) Đổi mới công nghệ, tập trung vào công nghệ chế biến, bảo quản nông sản, công nghệ sau thu hoạch. Từng bước cơ giới hóa trong các khâu như làm đất, thủy lợi, vận chuyển, chế biến nông, lâm sản...

(4) Tranh thủ sự giúp đỡ của các bộ, ngành, các cơ quan khoa học ở Trung ương để xây dựng và triển khai các dự án về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ nói chung và cán bộ khoa học và công nghệ sinh học nói riêng.

(5) Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và dịch vụ khoa học, công nghệ; mở rộng mạng lưới tư vấn, tuyên truyền, phổ cập kiến thức khuyến nông, khuyến lâm, khuyến công, đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động khoa học, công nghệ phục vụ sản xuất nông nghiệp và nâng cao đời sống.

6. Kết luận

Để phát triển bền vững nông nghiệp ở tỉnh Kon Tum, cần phải lưu tâm những đặc điểm mang tính chất đặc thù sau đây:

(1) Diện tích đất nông nghiệp chỉ chiếm 16,44 % diện tích tự nhiên, ít và xấu so với các tỉnh Tây Nguyên (159.145 ha/967.656 ha). Hệ số bình quân sử dụng đất nông nghiệp thấp so với các tỉnh trong khu vực Tây Nguyên. Độ dốc 15 - > 25° là 523.076 ha (54,06 %), địa hình bị chia cắt, độ dốc lớn, dễ bị xói mòn, rửa trôi, mất đất nếu kỹ thuật canh tác không hợp lý.

(2) Nông nghiệp phát triển theo chiều rộng, nhưng chưa đủ rộng, khoảng 80 % diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng (128.405 ha/159.145 ha); diện tích đồi núi chưa có rừng chiếm 21 % diện tích tự nhiên (204.014/967.656 ha).

(3) Sản xuất nông nghiệp của đồng bào dân tộc thiểu số còn phổ biến là quảng canh và du canh, chưa thâm canh và áp dụng giống mới, kỹ thuật canh tác mới. Quá

trình cơ giới hoá nông nghiệp và áp dụng các quy trình kỹ thuật sản xuất tiến tiến diễn ra chậm chạp. Hầu hết các khâu sản xuất nông nghiệp đều làm bằng thủ công, năng suất lao động trong nông nghiệp và hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích thấp. Công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến nông, lâm sản còn yếu kém.

(4) Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng diễn ra với tốc độ nhanh đã làm thay đổi cả phương thức sử dụng tài nguyên đất, nước, rừng trên quy mô lớn. Cùng với những thiếu sót chủ quan trong công tác quy hoạch và chỉ đạo thực hiện chưa tốt nên chưa phát huy được lợi thế về tài nguyên đất, nước, rừng.

(5) Giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc ở nông thôn hiện nay (đói nghèo, giáo dục, đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe, phong tục tập quán...) liên quan đến phát triển bền vững nông nghiệp đòi hỏi phải có thời gian, phải đặt trong tổng thể giải quyết các vấn đề của đất nước, của tỉnh trong quá trình công nghiệp hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Thực tế hiện nay là nông dân dân tộc thiểu số trong tỉnh còn quá nghèo, ít được hưởng phúc lợi xã hội, bảo hiểm thiệt hại do thiên tai và thị trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quyết định số 2503/QĐ/BNN-KL ngày 27-8-2007 về việc công bố hiện trạng rừng toàn quốc năm 2006.
- [2] Nghị quyết số 43/NQ-CP/2007 của Chính phủ, Về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất (2005-2006) tỉnh Kon Tum.
- [3] Ủy ban dân tộc (2006), *Phát triển bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi Việt Nam*, NXB Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
- [4] UBND tỉnh Kon Tum, Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 27-6-2007, Về điều chỉnh quy hoạch phát triển một số cây hàng hóa chủ yếu trên địa bàn tỉnh Kon Tum 2010 – 2015, Quyết định số 46/2007/QĐ-UBND ngày 10-9-2007, Về rà soát quy hoạch 3 loại rừng.
- [5] Trần An Phong và các cộng sự, *Đánh giá đất phục vụ quy hoạch sử dụng đất và phát triển nông nghiệp bền vững ở Tây Nguyên*, Hà Nội, (12-2002).